

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2013/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thi đua, khen thưởng
trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Áp văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2012 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”; “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 317/TTr-SNV ngày 06/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thi đua, khen thưởng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Thi đua, khen thưởng trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng
đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thi đua, khen thưởng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, bao gồm: đối tượng, mục tiêu, nội dung thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cơ cấu, số lượng, thẩm quyền khen thưởng, trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình công dân Việt Nam.
2. Thôn, làng, bản, tổ dân phố (gọi chung là khu dân cư).
3. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có tổ chức công đoàn.

Điều 3. Mục tiêu thi đua

1. Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa; làng (thôn, bản) văn hóa; tổ dân phố văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; tạo chuyển biến tích cực trong việc xây dựng con người có tư tưởng đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội;

2. Phát huy vai trò của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với việc xây dựng nông thôn mới; xây dựng nếp sống văn minh đô thị; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa việc xây dựng các thiết chế văn hóa và hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở;

Điều 4. Nội dung thi đua**1. Đối với gia đình và khu dân cư**

a) Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

b) Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chăm lo sự nghiệp giáo dục; chăm sóc sức khỏe, thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình;

c) Đoàn kết xây dựng môi trường cảnh quan sạch đẹp;

d) Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh;

đ) Đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng; phát huy truyền thống “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Tương thân, tương ái”.

2. Đối với cơ quan, đơn vị

a) Đoàn kết, phát huy dân chủ. Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở;

c) Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước;

3. Đối với Doanh nghiệp

a) Đoàn kết, phát huy dân chủ. Sản xuất, kinh doanh ổn định và từng bước phát triển;

b) Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp;

c) Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động;

d) Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**1. Nguyên tắc thi đua:**

Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

Đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, dân chủ; có tác dụng nêu gương học tập; góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 6. Danh hiệu thi đua

1. “Gia đình văn hóa”.
2. “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”.
3. “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”; “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”; “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

Điều 7. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương Lao động hạng Ba.
2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Chương III

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”

1. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương:

a) Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng;

b) Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường; nếp sống văn hóa nơi công cộng; bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan của địa phương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư;

c) Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không mắc các tệ nạn xã hội; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tội phạm;

d) Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua; các sinh hoạt, hội họp ở cộng đồng.

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng:

a) Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; thực hiện bình đẳng giới; vợ chồng thực hiện sinh con đúng quy định, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan;

b) Gia đình nề nếp; ông bà, cha mẹ gương mẫu; con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình;

c) Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; nhà ở ngăn nắp; khuôn viên xanh-sạch-đẹp; sử dụng nước sạch, nhà tắm và hố xí hợp vệ sinh; các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao;

d) Tích cực tham gia chương trình xóa đói, giảm nghèo; đoàn kết tương trợ xóm giềng, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các hoạt động nhân đạo khác ở cộng đồng.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả:

a) Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học; người lớn trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, chủ động “Xóa đói giảm nghèo”, năng động làm giàu chính đáng;

c) Kinh tế gia đình ổn định, thực hành tiết kiệm; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của các thành viên trong gia đình ngày càng nâng cao.

Điều 9. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”.

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh (dưới đây gọi là bình quân chung);

b) Có phong trào xóa nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung;

c) Có nhiều hoạt động hiệu quả về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học-kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế;

d) Tỷ lệ lao động có việc làm, thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung;

đ) Có 80% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; xây dựng hạ tầng kinh tế-xã hội ở cộng đồng.

2. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú:

a) Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn (làng, bản) từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;

c) Có 70% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan;

d) Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại;

đ) Có 70% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 50% gia đình văn hóa được công nhận 3 năm trở lên;

e) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào khuyến học, khuyến tài;

g) Không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng, trẻ em được tiêm chủng đầy đủ và phụ nữ có thai được khám định kỳ;

h) Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hoá gia đình; Không có gia đình sinh con thứ 3;

i) Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp:

a) Có tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định;

b) Tỷ lệ hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, hố xí) đạt chuẩn, cao hơn mức bình quân chung; các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường;

c) Nhà ở khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng từng bước theo quy hoạch;

d) Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; vận động nhân dân xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái; trồng cây xanh.

4. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) Có 90% hộ gia đình trở lên được phổ biến pháp luật và 100% hộ gia đình nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Hoạt động hòa giải có hiệu quả; hầu hết những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng;

c) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, cộng đồng dân cư; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật;

d) Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng chi bộ Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; các tổ chức đoàn thể vững mạnh hàng năm; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng:

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung;

b) Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh.

Điều 10. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung;

b) Có phong trào xóa nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung;

c) Đạt tỷ lệ trên 80% lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung;

d) Có nhiều hoạt động hiệu quả về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học-kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

2. Có đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú:

a) Xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của tổ dân phố; có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí dành cho người lớn và trẻ em;

b) Duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút 60% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;

c) Có 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; nếp sống văn minh đô thị; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan;

d) Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại;

đ) Có 80% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 60% gia đình văn hóa được công nhận 3 năm trở lên;

e) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào “khuyến học”, khuyến tài;

g) Không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; không có trẻ em bị suy dinh dưỡng; 100% trẻ em được tiêm chủng mở rộng và phụ nữ có thai được khám định kỳ;

h) Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hoá gia đình;

i) Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp:

a) Không lấn chiếm lòng đường, hè phố; không gây cản trở giao thông, không đặt biển quảng cáo sai quy định, không làm mái che, coi nới gây mất mỹ quan đô thị;

b) Nhà ở khu dân cư và các công trình công cộng được xây dựng theo quy hoạch, đúng quy định pháp luật về xây dựng, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị;

c) Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; không tháo nước thải và vứt rác ra đường; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về môi trường; bảo vệ hệ thống thoát nước; các điểm thu gom và xử lý rác thải.

4. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước:

a) Có 95% hộ gia đình trở lên được phổ biến pháp luật và 100% hộ gia đình nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương;

b) Hoạt động hòa giải có hiệu quả, hầu hết những mâu thuẫn bất hòa được giải quyết tại cộng đồng;

c) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật;

d) Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng chi bộ Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; các tổ chức đoàn thể vững mạnh hàng năm; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng:

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung;

b) Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh.

Điều 11. Tiêu chuẩn “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm;

b) 70% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

d) Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở:

a) 80% trở lên CBCCVC không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

b) Không mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan;

c) Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ;

d) Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo đúng quy định.

đ) Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí; tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, các cuộc thi do cấp trên tổ chức;

e) Cơ quan có biển hiệu, biển tên, chức danh rõ ràng; xây dựng được bảng tiêu chuẩn cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Thực hiện treo cờ Tổ quốc theo quy định;

g) Thực hiện và duy trì tốt việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

3. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; cơ quan an toàn, an ninh trật tự; không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật;

c) Thực hiện tốt cải cách hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng;

d) Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; các tổ chức đoàn thể hoạt động tốt;

đ) 100% cán bộ, công chức, viên chức đăng ký các danh hiệu thi đua; tích cực tham gia phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo” và các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện; có trên 90% số gia đình CBCS, VC đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” trong năm.

Điều 12. Tiêu chuẩn “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

1. Sản xuất, kinh doanh ổn định và từng bước phát triển:

a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm;

b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;

c) Cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;

d) 70% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả;

đ) Duy trì tốt việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức đại hội CNVC, hội nghị người lao động theo đúng quy định.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp:

a) Có quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

c) 70% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

d) Không mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội;

đ) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;

e) Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động:

a) 70% trở lên công nhân có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;

b) Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;

c) Có cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động;

d) Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; các cuộc thi do cấp trên phát động.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia phong trào “Đến ơn đáp nghĩa”, Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; Nhân đạo, từ thiện và các cuộc vận động xã hội khác;

c) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật;

d) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật;

đ) Quan tâm đến công tác xây dựng tổ chức Đảng, phát triển đảng viên; các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội hoạt động có hiệu quả.

Chương IV

CƠ CẤU, SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Huân chương Lao động hạng Ba

1. Tiêu chuẩn đề nghị xét khen thưởng:

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa” đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có 15 năm liên tục trở lên được công nhận là “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”.

b) Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất tỉnh trong việc phát triển kinh tế, không còn hộ nghèo, nhà tạm, nhà dột nát; 100% người lao động trong độ tuổi có việc làm; xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; nhà ở, khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch và tiêu chuẩn nông thôn mới;

c) Đã có 02 lần trở lên được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bằng khen của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc 01 lần được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích xây dựng “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”.

2. Cơ cấu, số lượng

Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương vào dịp sơ kết, tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Điều 14. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Tiêu chuẩn đề nghị xét khen thưởng

a) Đối với “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có 12 năm liên tục trở lên được công nhận là “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”;

- Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất của huyện (thành phố, thị xã) trong việc phát triển kinh tế và không còn nhà tạm, nhà dột nát, tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%, 100% người lao động trong độ tuổi có việc làm; nhà ở, khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch và tiêu chuẩn nông thôn mới;

- Đã có 02 lần trở lên được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bằng khen của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích xây “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”.

b) Đối với “Gia đình văn hóa”, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có 15 năm trở lên liên tục được công nhận là “Gia đình văn hóa”; trong đó có 10 năm trở lên được bình bầu, tuyên dương, khen thưởng là “Gia đình văn hóa” tiêu biểu ở các cấp;

- Có đời sống kinh tế phát triển, làm giàu chính đáng, có thành tích đặc biệt xuất sắc về tương trợ giúp đỡ cộng đồng;

- Đã có 02 lần trở lên được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bằng khen của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích xây dựng “Gia đình văn hóa”.

2. Cơ cấu, số lượng khen thưởng

Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương vào dịp sơ kết, tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Điều 15. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tiêu chuẩn

a) Đối với “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có 09 năm liên tục trở lên được công nhận là “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”;

- Là đơn vị tiêu biểu cấp huyện trong phát triển kinh tế và xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; nhà ở, khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch và tiêu chuẩn nông thôn mới;

- Thực hiện tốt công tác truyền truyền, vận động quần chúng; xây dựng và giữ vững “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”;

- Đã có 01 lần trở lên được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích xây dựng “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”.

b) Đối với “Gia đình văn hóa”, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có 10 năm liên tục trở lên được công nhận là “Gia đình văn hóa”; trong đó có 06 năm trở lên được bình bầu, tuyên dương, khen thưởng là “Gia đình văn hóa” tiêu biểu ở các cấp;

- Có đời sống kinh tế gia đình phát triển, sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng; có thành tích xuất sắc về tương trợ giúp đỡ cộng đồng;

- Đã có 01 lần trở lên được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương về thành tích xây dựng “Gia đình văn hóa”.

c) Đối với “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, đạt tiêu chuẩn sau:

- Có 5 năm liên tục đạt danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, trong đó có 02 lần đạt “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” tiêu biểu. Liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; Duy trì thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở; Cán bộ, công chức gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước;

d) Đối với “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, đạt tiêu chuẩn sau:

- Có 5 năm liên tục đạt danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, trong đó có 2 lần đạt “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” tiêu biểu. Sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển trong nhiều năm; Duy trì thực hiện gương mẫu nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp; Có nhiều hoạt động thường xuyên và hiệu quả nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động; Không có cán bộ và nhân viên, người lao động vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Cơ cấu, số lượng

Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các “Gia đình văn hóa” tiêu biểu; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” tiêu biểu; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa” tiêu biểu, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” tiêu biểu, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” tiêu biểu vào dịp sơ kết, tổng kết phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” theo cơ cấu, số lượng như sau:

a) Liên đoàn lao động tỉnh lựa chọn 10 “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” tiêu biểu xuất sắc nhất đạt tiêu chuẩn tại điểm c, điểm d, khoản 1, Điều 15 Quy định này đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen;

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh lựa chọn 09 “Gia đình văn hóa” tiêu biểu xuất sắc nhất, 09 “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa” tiêu biểu xuất sắc nhất đạt tiêu chuẩn tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 15 Quy định này đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

Điều 16. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tiêu chuẩn

a) “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa” tiêu biểu xuất sắc đã có 03 năm trở lên được công nhận “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”.

b) “Gia đình văn hóa” tiêu biểu đã có 03 năm trở lên được công nhận là “Gia đình văn hóa” và đã được tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích xây dựng “Gia đình văn hóa”.

2. Cơ cấu, số lượng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ vào điều kiện thực tế quy định cơ cấu, số lượng khen thưởng phù hợp với địa phương mình.

Điều 17. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tiêu chuẩn

Tặng cho “Gia đình văn hóa” có 02 lần trở lên được khu dân cư bình bầu công nhận là “Gia đình văn hóa” tiêu biểu

2. Cơ cấu, số lượng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào điều kiện thực tế quy định cơ cấu, số lượng khen thưởng phù hợp với địa phương mình.

Chương V

THẨM QUYỀN, THỜI GIAN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 18. Thẩm quyền, thời hạn công nhận danh hiệu thi đua

1. “Gia đình văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận mỗi năm một (01) lần; công nhận và kèm theo giấy công nhận ba (03) năm một (01) lần;

2. “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận hằng năm; công nhận và kèm theo giấy công nhận ba (03) năm một (01) lần.

3. “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” do Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận, công nhận lại;

Thời hạn công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” lần đầu là một (01) năm trở lên, kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau năm (05) năm, kể từ ngày công nhận lần trước.

Điều 19. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”**1. Trình tự, thủ tục:**

a) Hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì phối hợp với Trưởng thôn (làng, bản, tổ dân phố và tương đương) họp khu dân cư, bình bầu gia đình văn hóa;

c) Căn cứ vào biên bản họp bình xét ở khu dân cư, Trưởng Ban vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận “Gia đình văn hóa” hàng năm;

Thời gian giải quyết là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ họp lệ.

d) Căn cứ quyết định công nhận “Gia đình văn hóa” hàng năm, Trưởng Ban vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận “Gia đình văn hóa” 3 năm.

Thời gian giải quyết là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ họp lệ.

2. Hồ sơ:

a) Bản đăng ký xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa” của các hộ gia đình;

b) Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, kèm theo danh sách những gia đình được đề nghị công nhận “Gia đình văn hóa” (có từ 60% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị).

Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Điều kiện công nhận:

- Đạt tiêu chuẩn tại Điều 8 quy định này;

- Thời gian xây dựng “Gia đình văn hóa” là một (01) năm (công nhận lần đầu); ba (03) năm (cấp Giấy công nhận).

d) Biểu dương, khen thưởng:

- Danh sách “Gia đình văn hóa” được công bố trên loa truyền thanh ở khu dân cư; được biểu dương tại “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” (Ngày 18/11 hàng năm) ở khu dân cư;

- “Gia đình văn hóa” 3 năm, được ghi vào “Sổ truyền thống gia đình văn hóa” ở khu dân cư; được cấp Giấy công nhận “Gia đình văn hóa”;

- “Gia đình văn hóa” được cấp Giấy công nhận, được bình bầu là gia đình văn hóa tiêu biểu, được tặng thưởng theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 20. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”

1. Trình tự, thủ tục:

a) Khu dân cư đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì phối hợp với Trưởng thôn (làng, bản, tổ dân phố và tương đương) họp khu dân cư đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa;

c) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa, Phòng Văn hóa-Thông tin phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và các ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tiến hành kiểm tra (có biên bản kiểm tra);

d) Phòng Văn hóa-Thông tin phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và bộ phận Thi đua, Khen thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận cho các khu dân cư văn hóa;

Thời gian giải quyết năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Hồ sơ:

a) Báo cáo thành tích xây dựng khu dân cư văn hóa của Trưởng Ban vận động cấp xã, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Biên bản kiểm tra kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận khu dân cư văn hóa của Ban vận động cấp xã hàng năm, 3 năm;

c) Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Hồ sơ đề nghị công nhận một (01) bộ, nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện.

d) Điều kiện công nhận:

- Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 9, Điều 10 quy định này.

- Thời gian đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa từ hai (02) năm trở lên (công nhận lần đầu); ba (03) năm trở lên (công nhận lại).

đ) Khen thưởng:

- “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa” được cấp giấy chứng nhận và thưởng theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Điều 21. Trình tự, thủ tục hồ sơ đăng ký, xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”; “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”; “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa với Liên đoàn Lao động cấp huyện;

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo thành tích xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;

3. Ban Chỉ đạo cấp huyện kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;

4. Liên đoàn Lao động cấp huyện trình Liên đoàn Lao động tỉnh ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Thời hạn giải quyết là mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Điều kiện công nhận:

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 11, Điều 12 quy định này.

b) Thời gian đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là một (01) năm trở lên (công nhận lần đầu) và năm (05) năm trở lên được công nhận (công nhận lại).

6) Thủ tục công nhận:

a) Báo cáo thành tích xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:

- Báo cáo một (01) năm đối với công nhận lần đầu;

- Báo cáo năm (05) năm đối với công nhận lại.

b) Công văn đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp huyện

c) Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Liên đoàn Lao động tỉnh.

d) Căn cứ hồ sơ đề nghị và Biên bản kiểm tra của Ban Chỉ đạo cấp huyện, Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh ra Quyết định công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa và trao Giấy công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”; “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

Điều 22. Hồ sơ, trình tự thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thực hiện theo Điều 37 Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 17/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp trình khen

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua Khen thưởng của cấp trình khen

c) Báo cáo thành tích của các tập thể đề nghị khen thưởng

d) Quyết định công nhận hoặc Giấy chứng nhận đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”, “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”; “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” trong khoảng thời gian của tiêu chuẩn quy định.

2. Trình tự xét khen thưởng

a) Các đối tượng quy định tại điều 2 tiến hành đăng ký thi đua với cấp có thẩm quyền trước ngày 15/01/2014.

b) Sơ kết, tổng kết giai đoạn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Liên đoàn Lao động tỉnh căn cứ vào danh sách đăng ký thi đua, lựa chọn những “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”, “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” tiêu biểu, đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15 của quy định này, gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng).

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) thẩm định hồ sơ, thành tích khen thưởng. Lập tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định khen thưởng cho những “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”, “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn

văn hóa” đủ tiêu chuẩn. Đối với những trường hợp đề nghị Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng Huân chương, Sở Nội vụ lập tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được Tờ trình đề nghị khen thưởng của Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành quyết định khen thưởng. Đối với những trường hợp đề nghị Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng Huân chương, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh ký Tờ trình đề nghị Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

đ) Sau khi có Quyết định khen thưởng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) sẽ thông báo kết quả về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Liên đoàn lao động tỉnh.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của các cơ quan trong tổ chức phong trào thi đua

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp chỉ đạo việc bình xét, công nhận “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”, “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”; “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”; “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” đúng quy định; chỉ đạo triển khai, kiểm tra thực hiện quy định này.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, biểu dương và nhân rộng những điển hình tiên tiến trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4. Giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực phong trào thi đua này, Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai và tổ chức thực hiện quy định này. Lựa chọn những “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa” đề nghị khen thưởng.

5. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch và phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định này tới các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Lựa chọn “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”; “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” đề nghị khen thưởng.

6. Các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đoàn thể cùng cấp cụ thể hóa quy định thi đua khen thưởng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phù hợp với yêu cầu và thực tế ở địa phương. Lựa chọn khen thưởng theo thẩm quyền và quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Liên đoàn lao động tỉnh và Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long